

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/DS-ST
Ngày: 20-4-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Minh
- Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2025/TLST-DS, ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Căn cước công dân số: 001xx. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T. Căn cước công dân số: 051xx. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân. (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người đại diện của ông Đỗ Thành T: Ông Chu Văn B. Căn cước công dân số: 066xx. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: V1, số F L, phường L, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 15/12/2025). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Bích T1, sinh ngày 01/01/1984. Căn cước công dân số: 0801xx. Địa chỉ: Số C ấp P, xã T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Chu Văn B đại diện vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn có ý kiến như sau:

Bà Nguyễn Bích T1 có vay tiền của ngân hàng TMCP V cụ thể như sau: Hợp đồng vay vốn số LD 2325602119, số tiền 249.900.000 đồng, thời gian 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên, bà Nguyễn Bích T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 13/01/2024 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng bằng 150% mức lãi suất nợ trong hạn.

V1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Bích T1 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 20/4/2026 là: 492.652.761 đồng. Trong đó nợ gốc: 236.630.406 đồng, tiền lãi là: 256.022.355 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Bích T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh phát biểu:

Về hình thức: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Bích T1.

- Buộc bà Nguyễn Bích T1 thanh toán cho ngân hàng TMCP V nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 20/4/2026 là: 492.652.761 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 21/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự: Bà Nguyễn Bích T1 phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Bích T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà bà T1 đã ký kết với Ngân hàng; hiện bà T1 đang sinh sống tại xã T, tỉnh Tây Ninh nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn ngân hàng TMCP V do ông Chu Văn B đại diện có đơn xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự cho bị đơn bà Nguyễn Bích T1 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[3] Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà T1 trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/4/2026 là: 492.652.761 đồng (Trong đó: nợ gốc 236.630.406 đồng, tiền lãi 256.022.355 đồng) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/9/2023.

[3.1] Xét, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/9/2023 được xác lập giữa bà T1 với Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, khi ký hợp đồng nêu trên các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nội dung thỏa thuận phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

[3.2] Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt cho bà T1 thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng cũng như các tài liệu, chứng cứ do ngân hàng đã nộp. Bà T1 không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Vì vậy, có căn cứ xác định hiện bà T1 còn nợ số tiền vay của ngân hàng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/9/2023 mà các bên đã ký kết. Căn cứ Điều 6 Bộ luật Tổ tụng dân sự đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có

căn cứ và hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngày 13/01/2024 bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là bên vay phải trả nợ gốc, lãi vay cho ngân hàng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi đến ngày 20/4/2026 là 492.652.761 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên buộc bà T1 phải chịu án phí tính trên số tiền phải thanh toán tiền là 23.706.110 đồng.

[5.2] Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 168, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Bích T1.

1.1. Buộc bà Nguyễn Bích T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 20/4/2026 gồm tiền gốc 236.630.406 đồng và tiền lãi 256.022.355 đồng, tổng cộng 492.652.761 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm sáu mươi một đồng).

1.2. Kể từ ngày 21/4/2026, bà Nguyễn Bích T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thanh toán Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/9/2023.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bà Nguyễn Bích T1 phải nộp số tiền 23.706.110 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, một trăm mười đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.682.189 đồng (Tám triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn, một trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0013344 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa